

Phụ lục V

**DIỆN TÍCH CÁC KHU VỰC SỬ DỤNG ĐẤT CẦN QUẢN LÝ NGHIÊM NGẶT
TRONG ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 CỦA HUYỆN EA SÚP**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích	Phân theo đơn vị hành chính									
				Thị trấn Ea Súp	Xã Ia Lốp	Xã Ia Jloi	Xã Ea Rôk	Xã Ya Tờ Mốt	Xã Ia Rvê	Xã Ea Lê	Xã Cư KBang	Xã Ea Bung	Xã Cư Mlan
1	Đất trồng lúa	LUA	11.100,00	181,16	779,92	344,05	1.916,22	1.466,38	180,59	2.362,89	1.195,42	1.857,81	815,82
2	Đất rừng đặc dụng	RDD	14.198,02	-	-	-	-	-	-	-	-	11.288,66	2.909,36
3	Đất rừng phòng hộ	RPH	8.020,70	-	-	3.290,60	-	-	1.783,40	-	-	-	2.946,70
4	Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN	49.938,27	-	7.777,00	18.294,27	5.162,92	3.574,76	5.632,79	16,82	1.270,28	6.672,12	1.537,31